

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

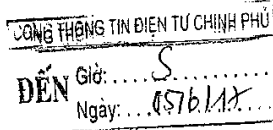
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *23* /2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày *29* tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp
vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào
ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) đối với các khoản thu
hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn
tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 662/TTr-STC ngày
24 tháng 5 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Thanh tra tỉnh;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;

- d) Các cơ quan, tổ chức được thanh tra;
đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các khoản được trích

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Mức trích

1. Đối với Thanh tra tỉnh:

- a) Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;
b) Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;
c) Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

2. Đối với Thanh tra các Sở và Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố:

- a) Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 02 tỷ đồng/năm;
b) Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 02 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng/năm;
c) Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 03 tỷ đồng/năm.

Điều 4. Thủ tục trích, nộp; sử dụng kinh phí được trích; lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí được trích

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 6. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *h*

- Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công thông tin điện tử An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & Trung tâm;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



lluo
Lê Văn Nưng